

Bắc Hà, ngày 28 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH
Phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2017 - 2018

Căn cứ công văn số 1360/SGD&ĐT-KHTC ngày 09 tháng 9 năm 2016 về việc xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo năm học 2017 - 2018. Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục Đào tạo năm học 2017 – 2018 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 (năm học 2015 - 2016) và ước thực hiện kế hoạch 2016 (năm học 2016 -2017)

1. Thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường năm học 2015 - 2016

1.1. Công tác số lượng:

TT	Lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện		Đạt %
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	6	2	70	2	70	100
2	7	2	70	2	70	100
3	8	2	70	2	68	97,1
4	9	2	70	2	69	98,6
5	10	2	70	2	70	100
6	11	2	70	2	70	100
7	12	2	70	2	70	100
Tổng cộng		14	490	14	487	99,4

Tuyển mới khối 6 và khối 10 là 140 học sinh đạt 100% kế hoạch.

Số học sinh tốt nghiệp THCS được học tiếp lên bậc THPT là chiếm 100% (69/69 học sinh).

Thi THPT quốc gia 2016: $70/70 = 100\%$ đỗ tốt nghiệp

1.2. Chất lượng 2 mặt giáo dục: Có nhiều chuyển biến tốt.

Cấp học	Học lực				Hạnh kiểm				Lưu ban
	Giỏi (SL;%)	Khá (SL;%)	TB (SL;%)	Yếu (SL;%)	Tốt (SL;%)	Khá (SL;%)	TB (SL;%)	Yếu (SL;%)	

THCS	16 chiếm 7,7	36 chiếm 17,4	78 chiếm 37,7	1 chiếm 0,4	159 chiếm 76,8	116 chiếm 56	2 chiếm 0,96		
THPT	8 chiếm 3,8	146 chiếm 69,5	56 chiếm 26,6		175 chiếm 83,3	34 chiếm 16,2	1 chiếm 0,47		
Cộng	20 chiếm 4,79	262 chiếm 62,8	134 chiếm 32,2	01 chiếm 0,21	334 chiếm 80,1	80 chiếm 19,18	03 chiếm 0,72		

So với năm học trước học lực giỏi, khá và xếp đạo đức trung bình tăng.

1.3. Tình hình đội ngũ:

* Biên chế giao: 67 người, thực hiện đến tháng 9/2016 tổng số 62 người trong đó BGH 04, giáo viên 36 (Giáo viên cấp THCS có 15 giáo viên, cấp THPT có 21 giáo viên) đạt 2,64 giáo viên/ lớp. Nhân viên 22 người trong đó biên chế 14 người, hợp đồng cấp dưỡng là 8 người.

* Kết quả phân xếp loại đội ngũ năm học 2015 - 2016:

- Về giáo viên:
 - + Phân xếp loại chuyên môn: Tổng số phân xếp loại 37 trong đó, xếp loại giỏi: 10; xếp loại khá 27.
 - Xếp loại theo chuẩn.
 - + Chuẩn hiệu trưởng: Tổng số có 04 trong đó, 02 xuất sắc; 02 Khá.
 - + Chuẩn giáo viên trung học: Tổng số 37 trong đó, suất xác có 10, khá 27 (tính cả GV đã hết HĐ 31/5/2016).
 - Xếp loại công chức viên chức: Tổng số xếp loại 65 trong đó HTSXNV có 17, HTTNV có 32, HTNV có 16.
 - Xếp loại thi đua: Tổng số 65; trong đó, CSTĐCS là 05, LĐTT là 31.
 - + Xếp loại chuẩn CNTT: Tổng số xếp loại là 41 đồng chí (xếp loại mức 1: 02, xếp mức 2: 29, xếp mức 3: 08 và mức 4: 02).
 - + Thi giáo viên dạy giỏi: Đạt GVĐG cấp trường là 22 đ/c; Tham gia thi GVĐG cấp tỉnh cấp THPT có 01 đ/c đạt giải, thi kiến thức liên môn đạt 01 giải Nhì cấp tỉnh.

1.4. Về đầu tư CSVC trường học: Tương đối đủ cho các hoạt động dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh. Cụ thể:

- Số phòng học 15 phòng học đảm bảo theo tiêu chuẩn.
- Số phòng học chức năng: 09 phòng.
- Số phòng làm việc: 11.
- Số phòng ở nội trú: 48 phòng, bình quân 10 học sinh/phòng.
- Nhà ăn: diện tích đủ chỗ ăn cho học sinh.

1.5. Tình hình thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước và chính sách của địa phương: Đảm bảo đủ các chế độ chính sách cho các học sinh của trường nội trú.

1.6. Tình hình chi ngân sách và huy động các nguồn lực cho giáo dục: Trên cơ sở ngân sách được giao ưu tiên phân bổ cho lương cho CBGV nhân viên và học bổng cho học sinh, phần chi cho chuyên môn rất ít.

2. Nhận định tổng quát về thực hiện kế hoạch năm học 2015-2016

2.1. Những thành tựu.

- Số lượng: Duy trì khá cao.

- Chất lượng giáo dục: Chất lượng 2 mặt giáo dục học sinh được nâng lên đặc biệt là tỷ lệ học sinh khá giỏi, tỷ lệ học sinh lên lớp, Thi THPT quốc gia tốt nghiệp cao. Số học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT tăng lên, số học sinh tốt nghiệp THPT đi học đại học cao đẳng tăng lên.

- Về đội ngũ: Đảm bảo về số lượng, cơ cấu giáo viên, chất lượng đội ngũ cho việc quản lý, giảng dạy và phục vụ học sinh.

- Về CSVC: Đảm bảo khá tốt về điều kiện ăn ở học tập của học sinh.

- Tài chính: Đảm bảo các chế độ cho học sinh và CBGV nhân viên.

Nhà trường đã tổ chức thành công Lễ đón Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Huân chương lao động hạng Ba và kỉ niệm 40 năm thành lập trường vào tháng 11/2015.

2.2. Ước thực hiện năm học 2016 -2017

- Về công tác số lượng: Đạt trên 99% kế hoạch.

- Về chất lượng: 100% học sinh có đạo đức tốt khá, 100% học sinh được lên lớp trong đó có 4,5 % học sinh xếp học lực giỏi, 55% học sinh xếp học lực khá, có 100% học sinh tốt nghiệp kỳ thi THPT quốc gia. Tăng số học sinh vào học THPT và học ĐH – CĐ sau khi hoàn thành chương trình ở các bậc học.

- Về đội ngũ: Số lượng phần đầu đạt 100% biên chế giao - 100% CBGV nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó, HTXS nhiệm vụ: 18 ; HTTNV: 40 phần đầu 39 đ/c đạt LĐTĐ, 08 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở trở lên. Số giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp trường là 22 đ/c. Số GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện bậc THCS là 6 đồng chí.

- Về CSVC: Bảo quản và sử dụng tốt các CSVC đã được trang bị để nâng cao chất lượng giáo dục. Rà soát và có kế hoạch bổ sung các CSVC đảm bảo công tác dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

- Về công tác tài chính: Sử dụng đúng nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

3. Những khó khăn tồn tại và những thách thức

3.1. Những khó khăn và tồn tại

- Về công tác tuyển sinh: Đối với tuyển sinh vào lớp 6 điểm tuyển không đồng đều ở các xã nên kết quả học tập thấp. Đối với tuyển sinh vào lớp 10, số

HS tuyển sinh theo cơ cấu, vùng miền điểm thấp nên khi vào học gặp nhiều khó khăn.

- **Về chất lượng học tập của học sinh:** Do cơ cấu tuyển sinh, các HS có điểm số cao được đi học tại các trường PTDTNT Tỉnh, nội trú Trung ương nên công tác mũi nhọn còn gặp nhiều khó khăn, không có nhân tố.

- **Về đội ngũ giáo viên:** Số lượng giáo viên/môn học rất ít nên việc trao đổi học hỏi về chuyên môn rất hạn chế. Việc thực hiện “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục” gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- **Về nhân viên cấp dưỡng:** Việc nâng cao trình độ khó thực hiện do tuổi cao, số hợp đồng lao động mức lương thấp nên ảnh hưởng đến tư tưởng và hiệu quả công việc được giao.

- **Về CSVC - Tài chính:** Phòng ở nội trú cho học sinh vẫn còn thiếu 14 phòng. Mức kinh phí giao trên 1 học sinh thấp nên việc trang bị cho học sinh gặp khó khăn. Cha mẹ học sinh có tư tưởng ỉ nại, phó mặc cho nhà trường, công tác xã hội hóa khó thực hiện.

3.2. Những thách thức:

Nhu cầu học của học sinh rất lớn mà điều kiện CSVC là cố định.

Về mục tiêu đào tạo đòi hỏi rất cao với cơ sở vật chất được trang bị đủ và hiện đại nhưng chất lượng thực tế của học sinh và đội ngũ còn hạn chế.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2017 (Năm học 2017 -2018)

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch.

- Các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về giáo dục và đào tạo, về phát triển kinh tế - xã hội các vùng.

- Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của cả nước thông qua các nhiệm vụ trọng tâm; các đề án, dự án về phát triển trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, tăng cường năng lực dạy và học ngoại ngữ; bảo đảm thực hiện các chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo...; Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020”; số 129/KH-BGDĐT ngày 07/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giáo dục giai đoạn 2013-2020; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai; quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Lào cai về phê duyệt đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường lớp học giáo dục mầm non, phổ thông và GDTX giai đoạn 2015-2020 định hướng đến 2030; Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh uỷ Lào Cai thực hiện Kết luận số 29-KL/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Nội dung kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2017-2018

2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

2.1.1. **Mục tiêu chung:** Phần đầu duy trì nâng dần các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia;

2.1.2 Các chỉ tiêu phân đầu

*** Tập thể nhà trường.**

Danh hiệu tập thể lao động suất sắc

Hình thức khen: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

*** Các tổ chuyên môn và tổ công tác.**

Danh hiệu thi đua đạt tập thể tiên tiến.

Hình thức khen giấy khen của giám đốc sở GD&ĐT Lào Cai.

*** Các tổ chức đoàn thể.**

Tên tổ chức đoàn thể	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng
Công đoàn	Vững mạnh xuất sắc	Cờ thi đua của tổng liên đoàn lao động Việt Nam
Đoàn trường	Vững mạnh xuất sắc	Tỉnh đoàn khen
Đội thiếu niên	Vững mạnh xuất sắc	Hội đồng đội tỉnh khen

*** Các cán bộ giáo viên**

Loại	Xếp loại theo chuẩn		Xếp loại viên chức			Xếp loại thi đua		Giáo viên dạy giỏi		
	XS	Khá	XS	HTT NV	HT NV	CSTĐ CS; CSTĐ cấp Tỉnh	LĐTT	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
BGH		4	4			3	1			
Giáo viên	11	27	11	26	1	05	32	22	06	
Nhân viên			5	17	2		15			

- Dạy học theo chủ đề tích hợp: Cấp Tỉnh 02 (THCS), cấp quốc gia 01 (cấp THCS).

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 05, cấp tỉnh 02 (Cấp THCS 01, cấp THPT 01).

2.1.3. Về học sinh

- Công tác số lượng: Đạt 100%.

- Chất lượng 2 mặt giáo dục.
- + Về hạnh kiểm: Giáo dục học sinh tính tự giác, tự quản, kỷ luật, đoàn kết. Phần đầu có 100% số học sinh có hạnh kiểm tốt, khá.
- + Về học lực: Giáo dục ý thức tự học, đổi mới tổ chức dạy học buổi 2/ngày. Phần đầu có 100% học sinh xếp học lực từ TB trở lên trong đó loại Giỏi chiếm từ 4,5% trở lên, khá chiếm từ 55% trở lên.
- + Về HSG: Tham gia đủ số môn thi, phần đầu đạt 5 giải HSG cấp tỉnh trở lên trong đó cấp THCS 3 giải cấp THPT 2 giải. Thi giải toán mạng; tiếng Anh mạng đạt 10 giải cấp Tỉnh; MTCT: 3 giải;
- + Tham gia các cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải (THPT).
- Phần đầu có 100% HS tốt nghiệp THPT nâng dần điểm thi theo môn thi.
- + Tỷ lệ tuyển sinh: Vào học THPT đạt 100% .
- + Công tác nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phần đầu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ phần đầu mỗi lớp có 01 phòng ở mẫu.

2.2. Kế hoạch đầu tư CSVC và trang thiết bị trường học: Sử dụng có hiệu quả các CSVC hiện có, cải tạo các phòng chức năng cũ thành 10 phòng ở cho học sinh, trạm hạ thế, xây nhà công vụ cho giáo viên bằng nguồn kinh phí nhà nước.

2.3. Về tài chính: Sử dụng tốt nguồn kinh phí được giao cho công tác dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

3. Đề xuất các giải pháp.

3.1. Về quy mô trường lớp: Tăng cường xây dựng nền nếp, giáo dục nhận thức tư tưởng cho học sinh, nâng chất lượng các hoạt động của trường DTNT để tuyển được những học sinh xuất sắc vào học, giảm và chấm dứt học sinh bỏ học.

3.2. Về chất lượng: Giáo dục động cơ thái độ phương pháp học tập, ý thức tự giác tự quản cho học sinh. Tăng cường kiểm soát chất lượng của từng môn học, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh, tạo động lực tốt cho học sinh trong mọi hoạt động nhà trường.

3.3. Về đội ngũ: Đổi mới công tác quản lý, xây dựng tạo động lực làm việc cho cán bộ giáo viên nhân viên, nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các đầu mối công việc. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công việc, xây dựng quy chế và nền nếp, tăng cường giáo dục đạo đức lối sống cho CBGV nhân viên. Tích cực trong công tác BDGV lấy tự bồi dưỡng là chính.

3.4. Về CSVC và trang thiết bị cho dạy học: Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các CSVC được trang bị, bố trí khoa học có hiệu quả các CSVC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nâng cao trách nhiệm của các nhân viên thực hiện quản lý các CSVC nhà trường. Rà soát lại các CSVC có kế hoạch bổ sung.

3.5. Về tài chính: Ưu tiên nguồn kinh phí chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục trong trường PTDT nội trú. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo quy định.

4. Những kiến nghị đề xuất.

1. Với UBND huyện Bắc Hà: Chỉ đạo phòng GD&ĐT có các giải pháp nâng cao chất lượng các trường học để nâng chất lượng tuyển sinh lớp 6 và 10.

2. Với SGD&ĐT Lào Cai:

Về tuyển sinh: Tuyển theo điểm thi. Hạn chế các chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ chế vùng miền.

Về CSVC: Tiếp tục được cải tạo, bổ sung, đầu tư các CSVC: Cải tạo để thêm 10 phòng ở cho học sinh, Xây 01 nhà công vụ, xây trạm hạ thế riêng để đảm bảo nguồn điện sử dụng trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2017 - 2018 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Phê duyệt);
- Sở GD&ĐT- KHTC (Phê duyệt);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức

**PHÊ DUYỆT
CỦA UBND HUYỆN BẮC HÀ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Hưng